

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ IA BĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr - UBND

Ia Băng, ngày tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/06/2022 của Bộ chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đak Đoa.**

Kính gửi: Đảng ủy xã Ia Băng.

Thực hiện Kết luận số 123-KL/ ĐU ngày 01/02/2023 của Đảng ủy xã, về việc UBND xã tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/06/2022 của Bộ chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đak Đoa.

Ủy ban nhân dân xã tham mưu xây dựng kế hoạch (có dự thảo kế hoạch kèm theo)

Kính trình Đảng ủy xã xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Kim Nhã**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐAK ĐOÀ**  
**ĐẢNG ỦY XÃ IA BĂNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

*Ia Băng, ngày tháng năm 2023*

Số: -KH/ĐU

## **KẾ HOẠCH**

**triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đak Đoa**

Thực hiện công văn số 143- KH/HU, ngày 26/12 /2023 của Huyện ủy Đak Đoa về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đak Đoa;

Đảng ủy xã Ia Băng xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### **I-Thực trạng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã Ia Băng**

Xã Ia Băng có diện tích 5.334,69ha, trong đó: đất nông nghiệp 4.826,97, đất phi nông nghiệp 507,72ha, đất lâm nghiệp 12,77ha; xã có 11 thôn, trong đó có 07 thôn người đồng bào dân tộc thiểu số, 04 thôn người dân tộc kinh; có 3.169 hộ, với 13.431 nhân khẩu, trong đó: người dân tộc thiểu số 1.867 hộ, với 8.814 nhân khẩu, người dân tộc kinh 1.302 hộ, với 4.617 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có tổng số khoảng trên 1000 giếng khoan và giếng đào hộ gia đình, 19 công trình cấp nước tập trung, 01 hồ Ia Băng, 01 hồ Đức Cường, 01 cơ sở sản xuất nước sạch An Nhiên . Trong đó có 4 công trình giếng khoan cấp nước tập trung gồm: công trình thôn O Yô 01 cái do Nhà nước đầu tư giếng khoan, thôn Bông Lar 02 cái giếng khoan do nhân dân đóng góp, 01 giếng khoan O Đất do từ thiện và 15 công trình nước giọt, (thôn Bông Lar 2 cái, thôn Brong Thông 3 cái, thôn OYô 2 cái, thôn Châm Bôm 2 cái, thôn Châm Prông 2 cái, thôn O Đất 2 cái, thôn ONgố 2 cái). Trên địa bàn xã ước khoảng 20 % người dân sử dụng nước bơm từ giếng khoan lên qua lọc máy dùng chung tại thôn Bông Lar, O đất, OYô và khoảng trên 70 % người dân dùng nước từ các giọt nước, giếng đào, giếng khoan. Khoảng 10 % người dân dùng nước giọt làm nước uống, không qua đun nấu sôi.

### **II – Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quán triệt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ chứa nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ thiết thực đời sống dân sinh, nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt ngày càng phức tạp hiện nay.

## **2. Yêu cầu**

Xác định công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, phải có sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, làng. Thông tin, dữ liệu về nguồn nước và an toàn hồ chứa nước... phải được xác định là cơ sở quan trọng trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội, các đồng chí Đảng uỷ viên phải bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kết luận số 36-KL/TW để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

### **III- Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp**

#### **1. Mục tiêu**

- Đến năm 2025: Phối hợp phòng ban chuyên môn cấp trên lập quy hoạch theo quy hoạch chuyên ngành của tỉnh liên quan đến nước; 60% tỷ lệ người dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Thường xuyên kiểm tra, các hồ chứa nước ngăn chặn người dân xả rác thải làm ô nhiễm nguồn nước.

- Đến năm 2030: 80% hộ gia đình trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2045; chủ động được nguồn nước tưới, phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hộ gia đình trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; phối hợp phòng ban chuyên môn của huyện dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại khu vực suối, hồ, hệ thống công trình thuỷ lợi.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

##### **2.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước, hồ chứa nước trong tình hình mới.**

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước để nâng cao nhận thức và tham gia của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội, người dân và toàn xã hội về bảo đảm an ninh nguồn nước, hồ chứa nước, về tài nguyên nước, thủy lợi, nước sạch, phòng, chống thiên tai. Phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; nhân rộng, phổ biến những cách làm hay, những mô hình hiệu quả việc sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, kết hợp phương thức truyền thông với tuyên truyền qua mạng xã hội

##### **2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn hồ chứa nước**

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ nguồn nước, phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt trong tình hình biến đổi khí hậu tác động ngày càng phức tạp, khó lường.

##### **2.3. Tổ chức xây dựng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước**

- Phối hợp phòng ban chuyên môn của huyện chủ động rà soát, đánh giá tác động của việc xây dựng các công trình kênh mương thủy lợi và các hoạt động phát triển. Xây dựng kế hoạch sử dụng nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

- Phối hợp phòng ban chuyên môn cấp trên khảo sát, lập quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn xã đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển đồng bộ, hiệu quả, khai thác bền vững tài nguyên nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và hoạt động sản xuất trên tất cả các lĩnh vực đời sống, xã hội, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu, góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

#### **2.4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội**

- Rà soát, thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, thực hiện việc sử dụng nước trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, giảm thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên nước.

#### **2.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm đập, hồ chứa nước**

- Thường xuyên kiểm tra, đề xuất sửa chữa, nâng cấp các kênh mương thủy lợi đã được bê tông hư hỏng, xuống cấp; trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực dòng chảy nhanh.

#### **2.6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu**

- Tăng cường công tác truyền thông dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực hiện bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.

#### **2.7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ chứa nước**

Ưu tiên, tạo mọi điều kiện cho các Doanh nghiệp, hộ dân phát triển, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, vật liệu thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn hồ chứa nước thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### **2.8. Tăng cường bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước**

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải chất thải xả vào nguồn nước, nhất là các bao bì thuốc sâu, thuốc hoá chất, rác thải gây ô nhiễm nguồn nước .

- Xây dựng và phát triển lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất.

- Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ.

### **III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hội đồng nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy định liên quan bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của trên địa bàn xã.

3. Ban tuyên giáo Đảng Ủy xã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng tổ chức tuyên truyền tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội đối với an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Kịp thời phản ánh tình hình, kết quả thực hiện chính sách an ninh nguồn nước trên địa bàn xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật liên quan đến đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Các Chi bộ tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, phù hợp từng thôn, làng.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Ia Băng. Đề nghị cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ huyện Ủy;
- Ban tuyên giáo huyện ủy;
- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã;
- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Bí thư Chi bộ các thôn, làng;
- Lưu: Văn phòng Đảng Ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY**